



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ  
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”**

**I. SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên (khai sinh): **PHẠM THỊ THỊNH**
2. Tên gọi khác (nếu có): **KHÔNG**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 28/10/1954
4. Dân tộc: Kinh
5. Hộ khẩu: 122 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, Tp.HCM.
6. Địa chỉ (điện, đèn, phủ):
  - Điện Phúc Linh (thờ Quan Đệ Tứ), 479 Cộng Hòa, phường 15, quận Tân Bình, Tp.HCM.
  - Đèn Cổ Bé Sóc, địa chỉ Thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.
7. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ:
  - Thực hành và truyền dạy văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu.
8. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa tín ngưỡng: Năm 1994.
9. Điện thoại: 0903.82.82.82.
10. Địa chỉ liên hệ: 479 Cộng Hòa, phường 15, quận Tân Bình, Tp.HCM.
11. Người liên hệ khi cần:
12. Số lượng học trò đã được truyền dạy: hơn 50 đệ tử.
13. Học trò tiêu biểu:
  - PHẠM VĂN VIỆT (Thạc sỹ Luật - Luật Sư thuộc đoàn Luật sư Tp.HCM, Liên đoàn Luật sư Việt Nam - Luật gia thuộc Chi Hội Luật gia quận 5, Tp.HCM, Hội Luật gia Việt Nam) – SĐT: 0909180777
  - Họ và tên: Huỳnh Thị Mỹ Lệ
  - Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh      SĐT: 0122 8653174



- Họ và tên: Nguyễn Thị Gái

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

SĐT: 0944 947 957

- Họ và tên: Trần Thị Thuần

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

SĐT: 0918 141614

- Họ và tên: Lê Thị Phương Bắc

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

SĐT: 0908 551741

## II. QUÁ TRÌNH HỌC NGHỆ VÀ THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Cuộc sống đời thường của tôi là làm việc xã hội và quản lý một công ty. Đến năm 33 tuổi, tôi gặp sự cố trong sinh hoạt đời sống mới biết đến tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt Nam.

Đến ngày 10/10/1997 (âm lịch), tôi làm lễ tôn nhang và trình đồng mở phủ (tiệc quan Hoàng Mười) tại đền Mẫu Cửu, đường Tôn Đản, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh dưới sự dẫn dắt của đồng thầy: Nguyễn Trung Chừ.

Năm 1997, tôi đã được đồng thầy là Nguyễn Trung Chừ truyền dạy cho tôi về nghi lễ diễn xướng châu văn trong văn hóa thực hành tín ngưỡng của người Việt.

Thầy đã truyền dạy cho tôi rất nhiều điều mà tôi không biết về thế giới tâm linh, vũ trụ từ thời xa xưa về tục thờ Mẫu, cha trời, mẹ đất. Hướng cho tôi được bình an về tâm hồn giữa cuộc sống khó khăn, vất vả. Tuy còn khó khăn nhưng tôi vẫn cố gắng học hỏi thầy, tích lũy kiến thức để giữ gìn và truyền dạy lại cho các thế hệ sau. Tôi đã xây dựng hai ngôi điện thờ Mẫu để thực hành nghi lễ diễn xướng châu văn, để thực hành khi đến các ngày khánh tiệc của các vị Thánh, hoặc bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, tâm thành chí thiết hương, hoa, lễ vật dâng tiến, văn đàn tiếng hát, cung nghinh, loan giá phụng hành, bắc ghế lên đồng, để tưởng nhớ ân đức của các bậc tiền nhân, các vị đã được phong thánh, để bản thân được tu sửa về đạo đức, qua các giai đoạn khó khăn về kinh tế, về điều kiện tôi vẫn chu toàn trọn vẹn trước sau để thực hiện giữ gìn bản sắc tín ngưỡng văn hóa thờ Mẫu được tốt đẹp.



Tôi đã học được rất nhiều điều của thầy tôi và các thầy khác mà tôi chưa biết, tôi đã hiểu rằng văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu là một truyền thống tốt đẹp mà ông cha ta đã gìn giữ lại, qua thời gian tôi tìm hiểu tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt có từ rất lâu. Tôi đã được đi tham quan rất nhiều ngôi đền ở các nơi như: Đền Bảo Hà ở Lào Cai, thờ ông Hoàng Bảy, Đền Phủ Dầy, thờ Thần Chủ Mẫu Liễu Hạnh... Tôi thấy tự hào mình là người kế thừa và gìn giữ được nghi lễ diễn xướng châu văn.

Tôi được thầy tôi cho đi tham dự các bạn đồng hành trình diễn lên đồng, qua đó tôi đã nắm bắt và rút được nhiều kinh nghiệm cho bản thân.

Tôi đã học được những điều cơ bản như sau:

Trong nghi thức diễn xướng hát văn có rất nhiều yếu tố mà người học cần biết như: Phải hiểu về hát văn, mỗi một giá là một bản văn khác nhau kể lại lịch sử của từng vị thánh đã ứng đồng, diễn xướng cần phải hiểu để diễn tả lại hình tượng các vị Thánh.

Về vũ đạo là thể hiện tâm hồn và tính cách của các hình tượng tiên Thánh, múa thiêng có nhiều lối múa Nam thần và Nữ thần, người diễn tả phải tái hiện lại cả hai hình tượng Nam Thần và Nữ thần.

Từ khi biết đến Thánh tin tưởng vào đạo Mẫu tôi đã hầu thánh rất nhiều lần tại nhiều Đền, Phủ:

Tại Miền Nam: Đền Mẫu Cửu, đền Quan Đệ Nhị, đền Quan Đệ Tam, đền Mẫu Sông Sơn, đền Quan Triệu Tường, đền Quan Hoàng Bảy, đền Quan Hoàng Mười, đền Mẫu Đông Công, đền Cô Bé Sóc, đền Tam Tòa Chúa Bói, đền Chúa Đệ Nhị....

Tại Miền Bắc: Đã trình đồng tại đền Mẫu Phủ Dầy, đền Đức Vua Cha, đền Cửa Ông, đền Quan Đệ Nhị, đền Châu Lục, đền Châu Bé, đền Châu Năm Suối Lân Lạng Sơn, đền Châu Bát, đền Châu Mười, đền Hoàng Bảy Bảo Hà, đền Hoàng Mười Nghệ An, đền Mẫu Đông Công Yên Bái, đền Mẫu Sông Thanh Hóa, đền Quan Tuần Tranh Hải Dương, đền Cô Bơ Thanh Hóa, đền Chúa Thác Bờ Hòa Bình, đền Thác Cáo, đền Thác Con,



đền Mẫu Đồng Đăng Lạng Sơn, đền Tiên Hương Hưng Yên, đền Đại La Linh Ứng Hà Nội.

Việc hầu thánh không do tôi chủ động mà do phần tâm linh thúc đẩy (lòng muốn hầu thì quyết tâm thu xếp để hầu bình quân một năm khoảng 5 đến 6 lần Hầu Thánh).

Sau 12 năm trình đồng tôi mới mở phủ cho đệ tử.

- Nghi lễ mở phủ:

+ Chuẩn bị: Hoa, quả, lễ tam sinh. Đãi trà quả thực, kim ngân vàng mã: Trầu cau, chè thuốc.

+ Khoa cúng: cúng Phát tâu, cúng phật. Cúng mẫu, cúng tứ phủ, cúng Trần triều, cúng sơn trang, khao thỉnh chúng sinh.

+ Đồng thầy vào hầu chứng: Đệ tử chuẩn bị cành cau, chè thuốc để thỉnh đồng thầy vào hầu chứng.

- Khi mở phủ: Các thường hầu chứng: 3 mẫu, 5 quan, 1 châu đệ nhị sang khăn

+ Quan đệ I: Hầu lễ về chúng Đàn, chúng số, chúng lễ (pháp sư tấu đối)

+ Quan đệ II: Hầu chứng Đàng chúng lễ và mở phủ Đệ (I – II)

+ Quan tam về chúng lễ và mở phủ (III – IV)

+ Quan đệ IV: Chứng Đàn, chúng lễ ( cấp sắc TĐ)

+ Quan tuần: Chứng Đàn, chúng lễ và tiễn đàn đệ hóa số (Quan I, cai quản thượng thiên (thủ phủ)

+ Quan đệ II (Quan giám sát cai quản Địa phủ)

+ Quan đệ III (Cai quản thoát phủ)

+ Quan đệ IV (Khâm sai quản cai Địa phủ)

+ Quan đệ V (Quan lớn tuần tranh trừ tà, sát quỷ, ra uy trần gian)

+ Châu bà Đệ II: Cai quản miền Thượng ngàn (sang khăn, áo cho tân đồng và chúng lễ sơn trang (khăn đỏ, áo đỏ).



### III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

#### 1. Tri thức về di sản

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, có nền văn hóa đa dạng, phong phú, đặc biệt có loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc gọi là diễn xướng Châu Văn để thực hành tín ngưỡng thờ tam phủ, tứ phủ của người Việt (còn gọi là lên đồng).

Các thần linh của đạo Mẫu được thờ phụng ở các đền, phủ, điện, có mặt ở hầu khắp mọi nơi từ Bắc tới Nam. Mỗi một vị Thánh Mẫu trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ thường có một đền, phủ thờ phụng chính, ngoài ra còn có nhiều nơi thờ vọng. Như Mẫu Liễu Hạnh được thờ chính ở Phủ Dầy (Nam Định), Mẫu Thượng Ngàn thờ chính ở Đền Bắc Lệ (Lạng Sơn), ngoài ra còn có rất nhiều nơi thờ vọng,... Nghi thức thờ cúng các vị Thánh Mẫu ở những nơi này được gọi là hầu và thay vì việc đọc văn có người hát văn. Như vậy, nội dung của nghi thức hầu Thánh chính là hát và múa. Đó là những làn hát, những điệu múa dân gian đã được thời gian thử thách, chọn lọc và tồn tại bền vững hàng nghìn năm trong lịch sử dân tộc.

Tại các đền, phủ, điện thờ Thánh Mẫu, các con nhang, đệ tử thường gửi bát nhang bản mệnh của mình để nhận sự che chở của các thần linh, cũng là nơi diễn ra các nghi thức hầu đồng (lên đồng, hầu bóng) mà ở đó các thần linh Tam, Tứ phủ thăng, giáng. Đây là nghi lễ hết sức đặc biệt trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ mang đậm màu sắc văn hóa tâm linh huyền bí. Trong nghi lễ này, những người lên đồng hóa thân, tái hiện hình ảnh các vị Thánh Mẫu nhằm phán truyền, ban phúc lộc... cho các tín đồ đạo Mẫu.

Hầu đồng là một hình thức diễn xướng dân gian dựa trên việc kết hợp hát châu văn, một loại hình âm nhạc mang tính tâm linh với lời ca trau chuốt, giai điệu dặt dìu cuốn hút cùng với những điệu múa uyển chuyển và các nghi lễ trang nghiêm... từ đó đưa con người (thanh đồng) vào trạng thái thăng hoa. Thông qua nghi lễ này, con người hi vọng sẽ giao tiếp được với các đấng thần linh nhằm gửi gắm, biểu đạt những mong muốn, khát vọng của mình.



Những người đứng giá hầu đồng gọi chung là thanh đồng - người trực tiếp thực hành nghi lễ hầu đồng. Thanh đồng là người có khả năng đặc biệt, đóng vai trò trung gian trong mối liên kết giữa con người với các thần linh. Thanh đồng là nhân vật trung tâm của nghi lễ hầu đồng nên bao giờ cũng là người đẹp nhất, nổi bật nhất. Họ luôn chăm chút, trang điểm xiêm áo long lẫy. Đặc biệt, khuôn mặt của thanh đồng luôn được trang điểm mang nét đẹp của một người phụ nữ. Điều đó thể hiện rất rõ đặc trưng tôn sùng nữ thần trong Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt. Phụ giúp thanh đồng trong các buổi hầu đồng còn có 2 hoặc 4 người hầu dâng (tục gọi là tứ trụ), có nhiệm vụ giúp thanh đồng việc dâng hương, dâng lễ vật, thay trang phục khi chuyển từ giá hầu này sang giá hầu khác,...

Trong nghi lễ hầu đồng có tất cả 36 giá diễn xướng, còn gọi là 36 giá đồng, mỗi giá nói về huyền tích của một vị Thánh. Trong một buổi lên đồng nếu đầy đủ phải đúng 36 giá đồng. Sau các giá giáng đồng của Thánh mẫu là các giá nhập đồng của các thánh hàng quan gồm 10 vị; các giá nhập đồng của 12 vị Thánh hàng châu bà (Chúa); các giá nhập đồng của các ông Hoàng (từ Hoàng Đệ nhất đến ông Hoàng Mười); rồi đến giá các Cô (12 Cô, từ Cô Đệ nhất đến Cô Bé), cuối cùng là giá Cậu (10 vị thánh cậu). Tuy nhiên thường không hầu đầy đủ các giá như vậy mà tùy theo căn đồng của ông đồng, bà đồng (căn Quan, căn ông Hoàng, căn Cô...) mà họ thường xuyên nhập hầu vào một số vị thánh nào đó. Như vậy, ngoài 3 vị Thánh Mẫu bao giờ cũng giáng (dưới hình thức không mở khăn), thì các vị thánh nhập nhiều hơn cả là Quan lớn Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Ngũ, Châu Đệ Nhị, Châu Lục, ông Hoàng Bơ, ông Hoàng Bảy và Hoàng Mười, Cô Bơ Thoải, Cô Bé Thượng Ngàn, Cậu Bơ...

Trong nghi lễ lên đồng, các thầy đồng và người tham dự buổi lễ không biết trước được vị thánh nào giáng đồng hay nhập đồng. Do vậy vị thánh nào giáng thì ông (bà) đồng phải dùng tay để báo hiệu: Nam thần dùng tay trái, nữ thần dùng tay phải (Nam tả nữ hữu), tên các vị thần thường được gọi theo thứ tự Đệ nhất, Đệ nhị thì dùng số lượng ngón tay để báo hiệu.



Trong khi Thánh giáng, thường có hai hình thức, giáng trùm khăn (gọi là hầu tráng mạn) và giáng mở khăn. Trong hầu hết các giá Thánh Mẫu, thường hầu theo hình thức Tráng mạn, ví dụ: khi Mẫu Đệ Nhất giáng thì ông hay bà đồng giơ ngón tay báo hiệu thì cung văn tưng kinh theo tiếng chuông và mõ. Còn khi người hầu rung mình bắt chéo tay trước trán là báo hiệu Mẫu đã xa giá (Thăng) cung văn hát điệu xa giá hồi cung... Nghi lễ hầu mở khăn chỉ khi thánh nhập thực sự và xuất hiện cho mọi người thấy, đây là hình thức dành cho Thánh từ hàng quan trở xuống... Như vậy trong 36 giá đồng, khi hầu người ta thường hầu các vị thánh đã biết rõ về thần tích, cũng như vai trò của các vị Thánh đối với người trần. Ví như các vị Thánh Mẫu bao giờ cũng giáng và các vị Thánh giáng nhiều hơn, như quan lớn đệ Nhất, Đệ nhị, Đệ tam, Đệ Ngũ; Châu đệ Nhị, Châu Lục, ông Hoàng Bơ, ông Hoàng Bảy, ông Hoàng Mười; Cô Bơ Thoải, Cô Bé Thượng Ngàn... Thường trong buổi Hầu nhiều nhất cũng chỉ tới 20 vị, ít nhất là 10 vị còn bình thường là 15 vị. Thường thì khi giáng đồng phải theo thứ tự từ Thánh Mẫu đến hàng quan, hàng châu, hàng ông Hoàng, hàng Cô, hàng Cậu... còn Thánh Ngũ Hồ, ông Rắn (ông Lột) vong linh tổ tiên giáng sau cùng mà ít khi giáng. Khi hầu các giá này, các thanh đồng thực hành các nghi lễ nhảy, múa, ban lộc, phán truyền trong tiếng hát văn và nhạc cung văn. Khi diễn xướng hầu đồng, tùy theo ý nghĩa của từng giá đồng mà các thanh đồng thực hiện những điệu múa khác nhau như: múa tay không, múa tung nước thánh, múa ban lộc, múa dâng đèn, múa quạt, múa kiếm, múa kích, múa cung...

Trong nghi thức Hầu bóng (Hầu đồng) thường các vị Thánh nhập hồn bao giờ cũng là các vị Thánh làm những điều tốt lành, phù hộ cho ông Đồng, bà Đồng và các con nhang, đệ tử làm ăn may mắn, chữa khỏi bệnh tật, trừ được rủi ro... Bởi lẽ các vị Thánh đó lúc sinh thời đều là những người tài giỏi, đạo cao, đức trọng và có vị trí cao trong xã hội đã từng có công với nước, với dân. Hầu đồng hoàn toàn khác với các hình thức nhập hồn khác như nhập hồn không tự nguyện của người bị nhập hồn, nhập hồn cản những người “giữ” mang lại tai họa cho người bị nhập và những người khác. Vì thế, trong nghi lễ hầu đồng bao giờ cũng có nghi thức xin thánh



nhập, đây là một nghi lễ dân gian được lâu đời truyền lại cần được phân biệt với các hình thức hầu bóng mang yếu tố mê tín dị đoan khác

Lên đồng là hình thức diễn xướng tổng hợp vì lên đồng sử dụng các yếu tố âm nhạc, hát, múa, trình diễn trên một sân khấu tâm linh, điện thờ thần linh.

Trong trình diễn hầu đồng ngoài yếu tố nhạc, thì nghệ thuật nhảy múa có sức truyền cảm, lôi cuốn người nghe, người xem. Múa lên đồng hay còn gọi là múa thiêng, kết hợp với âm nhạc và các hình thức nghi lễ trong thờ mẫu thể hiện sự tái sinh của thần thánh (các Mẫu, các Quan Hoàng, Bà Chúa...) trong các thân xác của ông đồng, bà đồng. Múa cũng góp phần tạo nên trạng thái ngây ngất khi nhập thánh, cũng như tác động tới những người ngồi dự xung quanh. Múa trong hầu đồng mang tính mô phỏng, dễ liên tưởng, thường lặp đi, lặp lại nhiều lần. Đó là động tác múa tay như: cuộn, lượn (dùng quạt, khăn); xoay (kiếm, lao); tay ở các tư thế cao thấp; các động tác của chân như các bước chân nhảy nhỏ, hai bàn chân đuổi nhau, chân trụ tại chỗ; các động tác toàn thân như nhún, rung, vươn người; các tuyến múa theo hướng lên, xuống, đi ngang, đi nửa vòng cung. Trong các giá hầu Thánh, với các Thánh hàng Quan thường có múa kiếm, long đao, kích. Với các Thánh hàng Châu Bà, thường có múa môi, múa quạt. Với các giá Ông Hoàng thường có múa cung, múa hèo. Còn với các Thánh hàng Cậu, thường múa hèo, múa Lân. Múa trong hầu đồng đã tiếp nhận nhiều động tác múa cổ truyền như múa quạt, múa kiếm, múa đèn, múa chèo đò, nhưng được trình diễn trong không gian thiêng, kết hợp nhuần nhuyễn, hài hòa với âm nhạc do các cung yển thể hiện tạo nên sự phấn khích, thăng hoa đẩy con người tới chỗ hợp nhất với thần linh. Thông qua diễn xướng lên đồng mà thần linh được tái sinh sống động trong mỗi con người, là khát vọng vươn tới chân, thiện, mỹ của con người.

Trang phục diễn xướng thì rất phong phú và đa dạng, màu sắc thì rực rỡ có một số màu chủ đạo như: đỏ, xanh, vàng, trắng, tím... đều được thêu tay do các nghệ nhân truyền thống dệt thành.

Có thể nói, nghi lễ hầu đồng là một kho tàng nghệ thuật diễn xướng dân gian rất đặc biệt với nhiều câu chuyện truyền thuyết, thần tích hấp dẫn



về các thần linh. Nó không chỉ tạo nên một không gian tâm linh huyền bí mà còn thể hiện được nét uy nghi, sang trọng, cũng như niềm hân hoan và vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng của người Việt trong một thế giới văn hóa đa sắc màu, đa dân tộc.

Nhận xét về hầu đồng, nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đều cho rằng, hầu đồng là một di sản về văn học, âm nhạc, rồi vũ đạo, mỹ thuật, kiến trúc, lễ hội dân gian và nghệ thuật trình diễn...

Nghi thức thờ Mẫu là nghi thức thờ cúng rất độc đáo, đặc sắc của văn hóa Việt và cũng chỉ người Việt mới có. Với những giá trị đặc biệt trên, ngày 1/12/2016, Di sản Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt chính thức được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Tiếp thu văn hóa đạo Mẫu qua đồng Thầy, qua các bạn bè thanh đồng qua sự quan hệ học hỏi từ Nam ra Bắc và hiện nay đạo Mẫu đã được UNESCO thế giới công nhận thì đây chính là niềm tự hào để thúc đẩy tôi phải cố gắng phát huy tiến triển đạo Mẫu cũng như để thể hiện trách nhiệm của một đồng Thầy của một thanh đồng đi trước tự hứa sẽ đem tất cả những gì đã được học hỏi để truyền bá lại cho giới trẻ sau này khi thực hiện trong phần tâm linh cho đến cuối đời với tâm nguyện được về với Phật với Mẫu hầu đồng là một nét đẹp văn hóa được giữ gìn bản sắc văn hóa tâm linh của người Việt lưu truyền từ đời trước cho đến những đời sau, truyền mãi cho bao thế hệ và điều cơ bản phải thực hiện đúng, tránh mê tín dị đoan và thể hiện sự tốt đẹp của đạo Mẫu, nét văn hóa truyền thống tốt đẹp và độc đáo của dân tộc Việt Nam như câu tục ngữ truyền đời:

- UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN.

- ĂN QUẢ NHỚ KẸ TRỒNG CÂY.

## **2. Kỹ năng thực hành về nghi lễ lên đồng, tái hiện lại hình tượng nam thần và nữ thần**

Khi thực hiện nghi lễ lên đồng, tôi luôn tuân thủ theo một lẽ lối nhất định, giữ đúng phép của con nhà Thánh do các bậc đồng thầy truyền lại như:



- Khi hầu Thánh phải có lễ chay, mặn, dâng trà, quả thực dâng cúng, hương hoa. Khăn áo thì tôn nghiêm, trang trọng. Khi hầu Thánh mặt hướng về bàn thờ công đồng, tuyệt đối không được quay lưng vào công đồng.

- Khi hầu các bóng, các giá là tái hiện lại hình tượng các vị Thánh nhân thần, hoặc thiện thần, thủy thần...

- Khi hầu giá Quan Lớn Đệ Tam ngài là vị quan lớn cai quản bản mệnh các chư vị thanh đồng, ngài là thủy thần có từ thời Hùng Vương có công dẹp giặc nên được mệnh danh là Quan Tam Phủ nắm giữ số sinh, số tử, nên các thanh đồng phải bắt buộc hầu giá Quan Lớn Đệ Tam trong một canh hầu mà các thanh đồng bắc ghế hầu ngài trong hệ thống thờ tứ phủ. Khi hầu giá quan lớn thanh đồng mặc khăn áo thêu rồng, hổ phù, thắt đai vàng, khi hầu thanh đồng phải đi lưu thủy, tế, khai quang, khi trống trận nổi lên do cung văn hát thì ngài dùng song kiếm để tái hiện lại cảnh đánh giặc... khi tọa ngự thì nghe văn chúc rượu, thơ phú tái hiện lại cảnh tượng thung dung khi an nhàn thanh thoi.

- Khi hầu giá châu bà là hóa thân thành vị thánh nữ miền núi như: Châu Bà Đệ Nhị Đông Cung, bà cai quản các cửa rừng nên khi hầu thánh bà các thanh đồng cũng không thể bỏ qua giá hầu bà, trang phục hầu theo lối dân tộc như đầu đội nón buồm, áo thêu hoa, cổ đeo kiềng bạc...khi múa hầu là tái hiện lại năm thế múa cổ, múa cuộn tay năm ngón không được nhô vai rút cổ làm xấu hình tượng Thánh Bà, có điệu múa môi, múa đuốc rất tâm linh nhằm xua đuổi tà ma và thú rừng...

- Khi hầu đến giá các ông Hoàng như ông Hoàng Mười, ngài là nhân thần có công dẹp giặc giúp dân khai hoang, văn võ song toàn, các thanh đồng khi hầu ngài thể hiện tư thái nhẹ nhàng khoan thai khi nghe cung văn. Khi nhập đồng thì mặc áo thêu màu vàng. Chiện thọ, khi hầu ngài ra trận thanh đồng cầm cờ để tái hiện lại hình tượng áo vải cờ đào.

- Khi hầu đến giá Thánh Cô: Cô Đôi Thượng Ngàn, Cô Ba Bông, Cô Tư Tây Hồ, Cô Sáu Sơn Trang, Cô Chín Sòng Sơn, Cô Bé Thượng, đó là hình tượng các Thánh Cô tuổi chừng mười tám đôi mươi khi lên hầu các Thánh Cô rất nhẹ nhàng vui tươi, uyển chuyển như Cô Đôi: trang phục màu xanh lá cây, áo thêu hoa lá, quần xòe, cổ đeo vòng bạc, tai đeo hoán vàng,



cô về đồng cũng vui tươi múa mỗi đợt đuốc... Khi các đệ tử hầu làm sao cho không khí tung bừng, vui tươi, hoan hỷ thì các canh đàn mới đặc lộc, đặc tài và cầu được bình an. Khi các đệ tử hầu đến Cô Bơ là Thánh Cô có công giúp vua chèo thuyền trở binh lính quan quân thời chống giặc qua sông Thác Hàn, khi hầu Cô khăn áo màu trắng, trang nghiêm và có một nét buồn, cũng dùng đôi mái chèo để thể hiện hình tượng của cô khi nhập đồng ảnh bóng

- Khi hầu đến giá Cô Bé Thượng Ngàn, Cô mặc áo quần dân tộc, đốt đuốc múa mỗi, người hầu thể hiện không khí vui tươi, hát văn thì thể hiện âm nhạc và lời hát âm vang núi rừng gọi lên cảnh rừng thiêng, lời văn hát như: Đèn thờ Cô ở tận nẻo xa, Có cây bên suối có nhà sàn nương...

- Khi hầu đến Cậu Bé trang phục áo ngắn, Cậu Bé hầu thì vui tươi nhưng cũng rất nghiêm trang, không nghiêm nghị như hầu Quan, Hoàng. Cậu Bé về đồng thường múa hèo, múa lân là một trong những giá hầu cuối của khóa lễ, nên người hầu kết thúc cho thật vui tươi, mọi người ra về được hoan hỷ.

Tôi luôn luôn làm tròn trách nhiệm của mình thực hiện đúng quy chế tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ Bảo tồn văn hóa Đạo Mẫu. Chấp hành mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của địa phương trong việc thực hành tín ngưỡng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống, tham gia đóng góp với địa phương trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Giáo hóa các học trò hiểu rõ đạo hạnh của người tu hành chính pháp, phát tâm hướng thiện nhằm vinh danh Hoàng dương Đạo Mẫu. Tham gia các tổ chức từ thiện hỗ trợ về mặt tinh thần, đoàn kết các Thanh đồng Đạo Quan không chỉ về mặt tâm linh mà còn mang tính chất cộng đồng xã hội.

Tôi luôn luôn gương mẫu trong mọi lĩnh vực về thực hiện nghi lễ Hầu Thánh và truyền dạy cho các Thanh Đồng về thực hành nghi lễ Hầu Thánh khi có các vấn đề hầu, tôi luôn gần gũi đi sâu hơn về tâm tư tình cảm và đời sống của các Thanh Đồng, uốn nắn kịp thời những thiếu sót, sai trái, chống lãng phí lợi nhuận trên con đường tu dưỡng tạo điều kiện để cộng đồng tham gia tích cực hơn nữa vào sự nghiệp phát huy giá trị di sản văn hóa.



Ngoài ra, trong thời gian từ năm 1997 đến năm 2017, tôi đã tham gia trùng tu chùa, đền, dâng tượng, tô son điểm phấn, sơn son thếp vàng tượng các Ngài như sau:

Trong Nam: Đền Mẫu Cửu tại Quận 4. Đền Quan Bơ tại Quận 2. Đền Hoàng 7 tại Gò Vấp. Đền Hoàng 10 tại Bình Chánh. Đền Mẫu Đông Cuông tại Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Chùa Phật Bửu tại Quận 4. Đền chùa Độ Nhọ tại Long Khánh. Đền Cô Bé Sóc tại Ấp Sóc Bể, TX Bình Long, tỉnh Bình Phước. Đền Quan Triệu Tường. Đền Quan Đệ Nhị.

Ngoài bắc: Điện thờ Mẫu Đông tại Lào Cai. Đền Quan đệ Nhị. Đền Tiên Hương thờ Quan Hoàng Mười tại xóm 13, Thôn Hành Lạc, TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Chùa Hòa Lạc tại Thôn Hành Lạc, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

### 3. Quá trình truyền dạy

Để hiểu cho học trò hiểu rõ về hệ thống thờ tam tứ phủ của người Việt tôi đã truyền dạy cho học trò các tri thức cơ bản về đạo mẫu để học trò hiểu được thế nào là tam phủ, tứ phủ, hệ thống điện thờ và vị thần trong đạo mẫu. Truyền thuyết về các vị thần và nơi thờ tự các vị thần, một số điện thờ vọng. Trong nghi lễ hầu đồng, tôi yêu cầu các học trò phải tuân thủ lễ lới nghi lễ lên đồng. Tôi đã truyền dạy cho các đệ tử hầu đúng phép như: Khi hầu Thánh phải có lễ chay, mặn, dâng trà, quả thực dâng cúng, hương hoa. Khăn áo thì tôn nghiêm, trang trọng. Khi hầu Thánh mặt hướng về bàn thờ công đồng, tuyệt đối không được quay lưng vào công đồng,...

Khi thực hành diễn xướng là tái hiện lại hình tượng các thánh mẫu và các vị nam thần, nữ thần, tôi giảng dạy cụ thể. Ví dụ như:

- Về thánh mẫu: mẫu Đệ nhất mặc áo đỏ, khăn đỏ, quạt đỏ thì ở giá mẫu Đệ nhị (nhạc phủ), người hầu mặc áo xanh, khăn xanh, quạt xanh. Khi mẫu giáng thì người hầu giờ hai ngón tay trái lên. Giá mẫu Đệ tam cũng vậy.

- Về hình tượng các vị nam thần như: văn võ song toàn có công dẹp giặc giúp dân. Nam thần thì múa kiếm, múa đao, múa cờ, múa quạt, múa hèo... Ví dụ như khi hầu giá quan lớn Tuần Tranh người hầu phải múa đao



thể hiện người anh hùng cầm đao ra trận rất là uy phong dũng mãnh của một vị tướng, đường đao được múa cách điệu theo lễ lới riêng không phải là thể võ mà mạng yếu tố tâm linh đặc biệt được đúc rút qua nhiều thế hệ truyền lại cho người diễn xướng, nhưng cũng có một số điều kiêng kỵ, khi múa đao không được quay lưng vào ban thờ công đồng, không được chống đao xuống đất, người diễn xướng phải thật sự tôn kính bậc bề trên.

- Khi hầu đến giá châu là thể hiện hình tượng nữ thần, là một người phụ nữ đã có công với dân, với nước hoặc là nữ tướng. Châu Bà Đệ Nhị Đông Cung, bà cai quản các cửa rừng nên khi hầu thánh bà các thanh đồng cũng không thể bỏ qua giá hầu bà, trang phục hầu theo lối dân tộc như đầu đội nón buồm, áo thêu hoa, cổ đeo kiềng bạc...khi múa hầu là tái hiện lại năm thế múa cổ, múa cuộn tay năm ngón không được nhô vai rút cổ làm xấu hình tượng Thánh Bà, có điệu múa môi, múa đuốc rất tâm linh nhằm xua đuổi tà ma và thú rừng,...

Khi hầu, các thanh đồng phải đạt đến trình độ thăng hoa về tâm linh thì mới đạt đến cảnh giới thoát tục thanh cao. Trang phục và phong thái phải phù hợp với từng giá hầu.

Trong một buổi diễn xướng nghi lễ châu văn người thực hành phải hóa thân thành rất nhiều hình tượng trong hệ thống thờ Thánh Mẫu Tứ Phủ. Một buổi lên đồng mất khoảng 4 -5 tiếng phải hóa thân thành Nam Thần và Nữ thần có trang phục, vũ đạo, lời hát văn riêng, người thực hành cần phải hiểu và có sức khỏe để hóa thân vào hình tượng các vị Thánh. Trong quá trình truyền dạy tôi luôn khuyên học trò như sau:

- Khi các đệ tử hầu đồng tuyệt đối không được truyền phán, gây cho người dự hoang mang, lo sợ quyền phép của nhà ngài, tránh vào mê tín dị đoan.

- Hầu đồng là một nét đẹp văn hóa cần được giữ gìn bản sắc tâm linh của người Việt đã lưu truyền cho đến nay. Hầu đồng cốt làm sao giữ được vẻ đẹp trong sáng trong tâm hồn, hướng về chân thiện mỹ nên các đệ tử phải cố gắng giữ và lưu truyền mãi mãi cho thế hệ sau.



- Khi hầu thánh các đệ tử dâng đủ lễ, nhưng tiết kiệm vì có thực mới vực được đạo, tránh lãng phí, gây tổn kém tiền của của mình và các con nhang đệ tử.

#### IV. KHEN THƯỞNG

1. Năm 2015, được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân dân gian do Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam trao tặng.
2. Năm 2016, tham gia chương trình Nghệ thuật và diễn xướng nghi lễ châu văn lần thứ 3 do Cục Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cấp phép. Được cấp Giấy chứng nhận và tặng Kỷ niệm chương.
3. Năm 2017, tham gia chương trình Nghệ thuật và diễn xướng nghi lễ châu văn lần thứ 4 do Cục Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cấp phép. Được cấp Giấy chứng nhận và tặng Kỷ niệm chương.

#### V. KỶ LUẬT: không

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG 12

Chủ tịch

Ngày 17 tháng 7 năm 2017

Người khai

Phạm Thị Thịnh

TP. HCM, ngày 02 tháng 11 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO



GIAM ĐOC

Huỳnh Thanh Nhân



Tại Ủy ban nhân dân Phường 12,

Tôi **Nguyễn Văn Tân**, là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chúng thực

Bà **Phạm Thị Thịnh** Giấy chứng minh nhân dân số **020112013**, cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông **Nguyễn Duy Phương** là công chức tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực **880** quyền số **01/2017-SCT/CK, ĐC**

Ngày 18 tháng 7 năm 2017

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Nguyễn Văn Tân**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4